

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ

Số: 17 /QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 02 tháng 01 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị Yên Lâm,  
huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 4873/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng đô thị Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030;

Theo đề nghị của UBND huyện Yên Định tại Tờ trình số 219/TTr-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2018; của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 7420/SXD-QH ngày 07 tháng 12 năm 2018 về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, với nội dung chính sau:

**1. Lý do điều chỉnh:** Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị nhằm phù hợp với tình hình hiện trạng khu vực và tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của đô thị Yên Lâm, đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội, tăng cường đầu tư hạ tầng kỹ thuật, xây dựng chỉnh trang đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá.

**2. Tính chất, chức năng, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:** Thực hiện theo Quyết định số 4873/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng đô thị Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030.

**3. Các nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch:**

a) Điều chỉnh vị trí, diện tích đất quy hoạch thể dục thể thao trung tâm đô thị:

- Điều chỉnh khoảng 4,16 ha lô đất được quy hoạch là đất thể dục thể thao (ký hiệu TDTT) thành đất dân cư hiện trạng cải tạo (khoảng 2,61 ha) và đất dân cư phát triển mới (khoảng 1,55ha).

- Đất thể dục thể thao được quy hoạch sang vị trí mới: Ranh giới khu đất thể dục thể thao quy hoạch mới có diện tích khoảng 2,0ha, bao gồm một phần các lô đất theo quy hoạch chung được duyệt là đất Y tế (ký hiệu YT-01), đất hành chính (ký hiệu HC-02), đất công cộng (ký hiệu CC-01) và một phần diện tích thuộc lô đất Bảo tồn gen cây lâm nghiệp quý hiếm.

b) Điều chỉnh vị trí, diện tích bãi đỗ xe:

- Điều chỉnh khoảng 2,0 ha lô đất được quy hoạch là đất bãi đỗ xe (ký hiệu BX) thành đất dân cư phát triển mới;

- Điều chỉnh khoảng 1,32 ha lô đất được quy hoạch là đất dự phòng phát triển (ký hiệu DPPT-02) thành đất bãi đỗ xe số 1;

- Điều chỉnh khoảng 0,50 ha bao gồm một phần lô đất ở phát triển (ký hiệu PT 04) và một phần lô đất công cộng (ký hiệu CC-01) thành đất bãi đỗ xe số 2.

c) Bổ sung đất quy hoạch để xây dựng mới nhà văn hóa, thể thao khu vực Phong Mỹ: Điều chỉnh khoảng 0,50 ha thuộc một phần lô đất nông nghiệp (ký hiệu NN20) thành đất văn hóa, thể dục thể thao.

d) Điều chỉnh đất y tế sang vị trí mới:

- Điều chỉnh khoảng 0,80 ha lô đất được quy hoạch là đất y tế (ký hiệu YT-01) thành đất thể dục thể thao;

- Điều chỉnh khoảng 0,40 ha thuộc lô đất được quy hoạch là đất công cộng (ký hiệu CC-04) thành đất y tế.

e) Điều chỉnh, bổ sung đất dân cư phát triển mới: Điều chỉnh khoảng 6,25 ha lô đất được quy hoạch là đất dịch vụ nghề đá thành đất dân cư phát triển mới.

f) Điều chỉnh, giữ nguyên đất dân cư hiện trạng dọc tuyến đường 518: Điều chỉnh khoảng 0,50 ha bao gồm: Một phần lô đất hành chính (ký hiệu HC-02), một phần lô đất y tế (ký hiệu YT-01) và một phần lô đất công cộng (ký hiệu CC-01) thành đất dân cư hiện trạng cải tạo.

#### 4. Quy hoạch sử dụng đất sau khi điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

TT	Hạng mục	Ký hiệu	QHC đã duyệt năm 2017		Điều chỉnh cục bộ QHC		Tổng giảm so với QH đã được duyệt	
			Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
*	<b>TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT QH</b>		1000,00	100	1000,00	100		100
I	<b>ĐẤT DÂN DỤNG</b>		226,10	22,61	230,29	23,03	4,19	0,42
1	Đất ở hiện trạng	HT	140,17	14,02	144,59	14,46	4,42	0,44
2	Đất ở phát triển	PT	10,63	1,06	10,51	1,05	-0,12	-0,01
3	Đất tái định cư	TĐC	10,30	1,03	10,30	1,03		1,03
4	Đất công trình công cộng	CC	12,12	1,21	12,01	1,20	-0,11	-0,01
5	Đất cây xanh - TDTT	CX-TDTT	11,40	1,14	11,40	1,14		1,14
6	Đất giao thông	GT	41,48	4,15	41,48	4,15		4,15
II	<b>ĐẤT NGOÀI DÂN DỤNG</b>		91,64	9,16	90,98	9,10	-0,66	-0,07
1	Đất công cộng- DVTM ngoài ĐT	TMDV	17,88	1,79	17,88	1,79		1,79
2	Đất cây xanh công viên	CXCV	14,58	1,46	14,58	1,46		1,46
3	Đất tôn giáo	TG	1,77	0,18	1,77	0,18		0,18
4	Đất hỗn hợp	HH	0,68	0,07	0,68	0,07		0,07
5	Đất bãi đỗ xe	BDX	2,00	0,20	1,82	0,18	-0,18	-0,02
6	Đất nghĩa trang	NT	7,00	0,70	7,00	0,70		0,70
7	Đất bãi tập kết rác	BR	1,27	0,13	1,27	0,13		0,13
8	Đất giao thông đối ngoại		46,46	4,65	45,98	4,60	-0,48	-0,05
III	<b>ĐẤT KHÁC</b>		682,26	68,23	678,73	67,87	-3,53	-0,35
1	Đất cụm công nghiệp + khai trường	CN	225,0	22,50	225,0	22,50		22,50
2	Đất cây xanh cách ly	CXCL	2,95	0,30	2,95	0,30		0,30
3	Khu bảo tồn gen cây lâm nghiệp quý	BTGCLN	14,79	1,48	14,60	1,46	-0,19	-0,02
	Khu bảo tồn gen cây lâm nghiệp quý				13,1			
	Kho vườn ươm cây giống				1,5			
4	Đất dự phòng phát triển	DPPT	73,98	7,40	73,98	7,40		7,40
5	Mặt nước	MN	56,64	5,66	56,64	5,66		5,66
6	Đất nông nghiệp	NN	198,84	19,88	195,5	19,55	-3,34	-0,33
7	Đất khác (đồi núi,...)		110,06	11,01	110,06	11,01		11,01

**5. Các nội dung không điều chỉnh:** Giữ nguyên theo đồ án Quy hoạch chung đô thị đã được phê duyệt tại Quyết định số 4873/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND tỉnh.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

**1. UBND huyện Yên Định có trách nhiệm:**

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan tổ chức công bố điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đô thị Yên Lâm, huyện Yên Định đến năm 2030; bàn giao hồ sơ, tài liệu cho địa phương, làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Tổ chức, chỉ đạo chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ quỹ đất quy hoạch xây dựng, quản lý việc xây dựng theo quy hoạch.

- Lập chương trình, dự án ưu tiên đầu tư hàng năm và dài hạn, xác định các biện pháp thực hiện quy hoạch xây dựng trên cơ sở huy động mọi nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, nguồn khai thác từ quỹ đất bằng các cơ chế chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**2. Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện Yên Định** theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện. Sau khi quy hoạch được duyệt, các vấn đề về đất đai, tài chính, chấp thuận chủ trương đầu tư, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Yên Định; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 Quyết định;
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - Lưu: VT, CN.
- H5.(2018)QĐPD ĐC QHC DT Yên Lâm.doc

KT: CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



**Lê Anh Tuấn**